

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

-----o0o-----

Bản án số: 13 /2020/HSST
Ngày 20 tháng 04 năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH PHÚ THỌ

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Đặng Thị Dung

2. Ông Nguyễn Đức Khởi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Minh - Cán bộ TAND huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lù Văn T; Sinh ngày: 25/5/1992;

Sinh, trú quán: bản T, xã B, huyện T, tỉnh L;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bố đẻ: Lù Văn C, sinh năm 1963;

Mẹ đẻ: Hoàng Thị T, sinh năm 1961;

Vợ: Lù Thị P, sinh năm 1994;

Con: có 02 con (lớn 06 tuổi, nhỏ 03 tuổi);

(Bố, mẹ, vợ, con hiện đều ở xã B, huyện T, tỉnh L);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 24/12/2019, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại xã B, huyện T, tỉnh L. (có mặt).

* *Ngõđi bào chữa cho bị cáo Lù Văn T:* Bà Hà Thị Lan H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Phú Thọ.

+ Địa chỉ: Sở tư pháp tỉnh P- Phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2019 tại khu 7, xã Hương Nha(nay là khu 16, xã Bắc Sơn), huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an huyện Tam Nông phát hiện bắt quả tang Lù Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm, vị trí bắt quả tang thu giữ: trong túi quần phía trước bên phải Tg đang mặc 01 gói giấy có mặt ngoài, mặt trong đều màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng (T khai nhận là ma túy - Heroine, T tàng trữ để sử dụng); trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng) có số Imei 355546102399816/01 kèm theo 02 sim có số thuê bao 0364.198.504 và số 0962.206.306. Tổ công tác Công an huyện Tam Nông đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở Công an huyện Tam Nông để tiếp tục điều tra làm rõ.

Kết quả thử test ma túy của Lù Văn T đã xác định: dương tính với ma túy (Heroine).

Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, giám định vật chứng đã thu giữ của T. Tại bản Kết luận giám định số 07/KLGD ngày 22/12/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong một gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,212 gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.”

Tại Cơ quan điều tra Lù Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, sau khi tan làm ở nhà máy gạch Minh Sơn(ở xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ) do có nhu cầu cần mua ma túy để sử dụng, nên T đã đi một mình lên đường Quốc lộ 32C rồi đi nhờ xe của người qua đường (T không biết người này là ai, ở đâu) đến khu vực ngã tư đường Hồ Chí Minh (thuộc khu 16, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ) để tìm người bán ma túy. T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người nhỏ, da ngăm đen trông giống người nghiện ma túy (T không biết người này là ai, ở đâu), T hỏi người đàn ông này “Anh có Heroin không? Bán cho em 500.000đồng?”, người này trả lời “Có”, T lấy trong người ra số tiền 500.000đồng rồi đưa cho người đàn ông này, người này cầm tiền rồi bán lại cho T 01 gói ma túy(Heroin) được gói trong một gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng. Sau đó, người đàn ông này đi đâu, làm gì thì T không biết, còn T đi dọc đường Hồ Chí Minh để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Công an huyện tam Nông bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của T tại nhà máy gạch Minh Sơn và nơi ở của gia đình T (bản T, xã B, huyện T, tỉnh L), quá trình khám xét không thu giữ được gì có liên quan đến ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT - VKSTN - HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Lù Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lù Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 16/12/2019 đến ngày 24/12/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy: 0,157 gam chất bột cục màu trắng(Heroine - còn lại sau khi giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán

- + Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng) có số Imei 355546102399816/01 kèm theo 02 sim có số thuê bao 0364.198.504 và số 0962.206.306 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Công an huyện Tam Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông).

Tại phiên tòa ng- ời bào chữa cho bị cáo Lù Văn T nhất trí với đề nghị của đại diện viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lù Văn Thương đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2019 tại khu 16, xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, Lù Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,212 gam Heroine để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Tam Nông phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội; Lời khai người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lù Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249, Bộ luật Hình sự.

Điểm c, khoản 1, Điều 249, Bộ luật Hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

*c) **Heroine**, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

..."

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc tr- òng hợp tội phạm nghiêm trọng vì ma túy nó trực tiếp đầu độc hệ thần kinh của người sử dụng, ảnh hưởng đến sức khỏe, giống nòi, gây ra các tệ nạn xã hội khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm Tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thế nhưng bị cáo lại thực hiện một trong những hành vi được Bộ luật hình sự qui định là tội phạm và có hình phạt nghiêm khắc. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Xét về vai trò, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lù Văn T là đối tượng nghiện ma túy nhưng không chịu lao động bằng con đường chân chính, thích ăn chơi đua đòi nên đã có hành vi đi mua ma túy về để tàng trữ sử dụng cho bản thân dẫn đến phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nh- sau: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lù Văn T không có tài sản gì do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người người đàn ông đã bán ma túy cho Lù Văn T ở khu 16, xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ vào ngày 16/12/2019 (theo lời khai của T), quá trình điều tra xác minh nhưng đến nay không xác định được là ai, ở đâu nên chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,157 gam chất bột cục màu trắng(Heroine - còn lại sau khi giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng) có số Imei 355546102399816/01 kèm theo 02 sim có số thuê bao 0364.198.504 và số 0962.206.306. Bị cáo T không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, ng-ời bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

I- Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1, Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lù Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 16/12/2019 đến ngày 24/12/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2, Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2020/LCĐKNCT- TA ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

II- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,157 gam chất bột cục màu trắng(Heroine - còn lại sau khi giám định) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng) có số Imei 355546102399816/01 kèm theo 02 sim có số thuê bao 0364.198.504 và số 0962.206.306 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2020 giữa Công an huyện Tam Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông).

III- Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, ng- ời bào chữa cho bị cáo (có mặt) đ- ọc quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh phú thọ xét xử phúc thẩm./.

Nội nhân:

- VKSND T. Phú Thọ; huyện Tam Nông;
- Chi cục THA huyện Tam Nông;
- Công an huyện Tam Nông;
- UBND xã Bình Lư;
- Bị cáo, Người bào chữa
- Lưu HS, AV.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền